

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030** (Nhiệm vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025)

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Trên cơ sở hiện trạng chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn và chỉ đạo, định hướng, quy định của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy Bắc Kạn và điều kiện thực tế cũng như nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, xác định các nhiệm vụ chủ yếu, ưu tiên cần triển khai thực hiện, cụ thể là: Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; xây dựng, phát triển dữ liệu số; đảm bảo an toàn thông tin; phát triển trên cả 3 trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số để góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu người dân, doanh nghiệp;

cung cấp đầy đủ thông tin cho nhà đầu tư, góp phần thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư của tỉnh; phát triển thương mại điện tử; huy động sự tham gia rộng rãi của người dân, doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan Nhà nước. Đồng thời, phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra trong Đề án.

2. Quá trình chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phải đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, đem lại hiệu quả, chất lượng, tránh đầu tư chồng chéo gây lãng phí ngân sách.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Phát triển hạ tầng dùng chung**

- Xây dựng mạng diện rộng WAN trên nền tảng mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh.

- Đầu tư thiết bị Hội nghị truyền hình trực tuyến tại Hội trường tỉnh.

- Thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với hệ thống điều khiển Hội nghị truyền hình trực tuyến tại điểm cầu cấp tỉnh thuộc dự án nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã đang sử dụng hiện nay.

- Đầu tư thiết bị MCU vật lý điều khiển hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Kạn.

- Xây dựng nền tảng bản đồ số (GIS) tỉnh Bắc Kạn.

- Triển khai hệ thống Trung tâm điều hành thông minh, hệ thống thông tin báo cáo và hệ thống tiếp nhận và phân tích ý kiến của người dân tỉnh Bắc Kạn.

- Hợp nhất Cổng dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Thuê phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Bắc Kạn.

- Xây dựng trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC).

- Thuê hệ thống wifi công cộng trên địa bàn tỉnh.

- Giám sát an toàn thông tin các Website của tỉnh.

- Nâng cấp, hoàn thiện từng bước trung tâm dữ liệu tỉnh; triển khai hệ thống dự phòng, sao lưu dữ liệu tỉnh.

- Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin các hệ thống thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì hoạt động diễn tập thực chiến ATTT mạng cấp tỉnh hàng năm.

### **2. Phục vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước**

#### **2.1. Cơ sở dữ liệu dùng chung:**

- Triển khai bệnh án điện tử tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn.

- Triển khai bệnh án điện tử tại Trung tâm Y tế các huyện: Bạch Thông, Chợ Đồn, Ba Bể, Chợ Mới.

- Cơ sở dữ liệu về thông tin phần mềm quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ.

- Thuê nền tảng dùng chung ngành Nội vụ.
- Xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai huyện Bạch Thông và huyện Chợ Mới.
- Xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá chỉ số Chuyển đổi số (PDTI) tỉnh Bắc Kạn.
- Số hóa tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Kạn (tạo lập CSDL).

## 2.2. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Y tế.
- Xây dựng dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo (thuộc nhiệm vụ triển khai nền tảng hệ sinh thái giáo dục thông minh).
- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Lao động Thương binh Xã hội (giai đoạn 1).
- Cơ sở dữ liệu công bố thông tin quy hoạch đồng bộ với Cổng thông tin điện tử của ngành Xây dựng (hoàn thiện, cập nhật).
- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Công Thương.
- Hệ thống thông tin, dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Bắc Kạn.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Thông tin và Truyền thông.
- Cập nhật dữ liệu, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân do thay đổi thông tin về giấy chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống công trình thủy lợi tỉnh Bắc Kạn.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu số Báo Bắc Kạn.

## 2.3. Các nhiệm vụ khác:

- Hệ thống Quản lý chất lượng giáo dục tỉnh Bắc Kạn.
- Xây dựng và triển khai hệ thống Quản lý giáo dục nghề nghiệp - Đào tạo nghề tỉnh Bắc Kạn.
- Phần mềm hệ thống thông tin tài chính chi trả các chính sách đảm bảo an sinh xã hội tỉnh Bắc Kạn.
- Xây dựng hệ thống kiểm soát nhận dạng phương tiện và triển khai hệ thống giám sát hành trình thông minh.
- Đầu tư xây dựng nền tảng tòa soạn số tại Báo Bắc Kạn.
- Mua máy tính phục vụ chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Trang bị bổ sung máy vi tính và máy scan cho bộ phận “Một cửa” cấp xã.
- Thuê dịch vụ phần mềm quản lý hồ sơ sức khỏe toàn dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Triển khai hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa và kết nối vạn vật trong y tế theo Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế về phê duyệt Đề án khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020-2025.

- Phần mềm xây dựng dự toán ngân sách địa phương.

- Xây dựng hệ thống quản lý ngân sách cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp 3 cấp tỉnh Bắc Kạn, hạng mục: Xây dựng hệ thống thông tin tiền lương các cơ quan, đơn vị dự toán ngân sách trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Thư viện số tại Thư viện tỉnh Bắc Kạn.

- Quản lý, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong việc khai thác, sử dụng, lưu trữ dữ liệu thông tin công dân; ban hành các văn bản hướng dẫn, quy chế phối hợp, quy trình quy định trong công tác kết nối chia sẻ làm hành lang pháp lý để triển khai thực hiện.

- Tiếp tục cập nhật thông tin công dân lên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ các nhiệm vụ của Đề án 06.

### **3. Phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển du lịch.

- Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh tỉnh Bắc Kạn”.

- Hệ thống Quản lý, giám sát quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Kạn.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trong chuyển đổi số.

- Hỗ trợ công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa phục vụ chuyển đổi số.

- Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

- Đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

### **4. Chuyển đổi nhận thức, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong chuyển đổi số**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành cần tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai hoạt động chuyển đổi số; gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; lấy kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số làm tiêu chí để đánh giá xếp loại công chức, viên chức và bình xét thi đua - khen thưởng hàng năm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả công tác, chất lượng đời sống Nhân dân để tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong triển khai thực hiện.

- Duy trì hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

- Đào tạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số theo Đề án đào tạo nguồn nhân lực (Đề án 146).

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia và lễ phát động ngày chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn.

### **5. Thể chế, chính sách**

- Xây dựng cơ chế, chính sách theo hướng khuyến khích, sẵn sàng chấp nhận sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số, thúc đẩy phương thức quản lý mới đối với những mối quan hệ mới phát sinh, gồm:

+ Ban hành các quy định về tính pháp lý của dữ liệu số (*trong đó có quy định về việc thu thập dữ liệu một lần*); quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định danh mục các dữ liệu cơ quan nhà nước phải số hóa theo lộ trình đồng thời chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa.

+ Ban hành Quy chế khai thác, sử dụng dữ liệu của CSDL tỉnh Bắc Kạn; quy định về định danh và xác thực điện tử cho cá nhân, tổ chức; bổ sung, sửa đổi quy định về đảm bảo ATTT mạng của tỉnh trên nền tảng chính sách chung của quốc gia; quy định về quản trị, giám sát và vận hành cho hệ thống thông tin Chính quyền số. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức, viên chức và doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số.

- Nghiên cứu, tạo điều kiện cho doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đồng hành cùng chính quyền các cấp trong công cuộc chuyển đổi số; huy động nguồn lực doanh nghiệp thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số CNTT trên địa bàn tỉnh phát triển.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT, viễn thông; khuyến khích, sẵn sàng thử nghiệm các ứng dụng CNTT, các mô hình quản lý, sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

- Triển khai quyết liệt và hiệu quả các chính sách, cơ chế, giải pháp phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao tại tỉnh Bắc Kạn.

*(Có danh mục nhiệm vụ chi tiết kèm theo).*

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Kinh phí triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030** chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trong đó, ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, cơ chế chính sách, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, bảo đảm an toàn an ninh mạng...

## 2. Tổng kinh phí thực hiện dự kiến khoảng 248,451 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2022: 14,738 tỷ đồng.
- Năm 2023: 66,864 tỷ đồng.
- Năm 2024: 83,005 tỷ đồng.
- Năm 2025: 83,844 tỷ đồng.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh

Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tỉnh chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; nghiên cứu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về chủ trương, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số của tỉnh hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch và hoạt động chuyển đổi số của tỉnh.

### 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

#### 2.1. Trách nhiệm chung:

- Các đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành, cơ quan, địa phương mình cần rà soát lại sự cần thiết và tính đồng bộ của của nhiệm vụ so với các nền tảng dùng chung của tỉnh, nếu chưa thực sự cần thiết và không đảm bảo tính liên thông thì chủ động đề xuất dừng thực hiện (kể cả các nhiệm vụ chuyển tiếp) để đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí ngân sách.

- Đối với các phần mềm đang được nhà cung cấp cho các đơn vị dùng thử phải đánh giá kỹ về hiệu quả sử dụng, sự cần thiết.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số thuộc ngành/lĩnh vực quản lý.

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số (các nhiệm vụ, dự án nằm trong danh mục) có trách nhiệm tuân thủ đúng trình tự, thủ tục đấu thầu các dự án ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về sự cấp thiết, hiệu quả đầu tư, tính đồng bộ, kết nối và chia sẻ với các phần mềm liên quan khác của các sở, ngành.

- Định kỳ trước ngày 15 hằng quý báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông (*cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh*) về tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số được giao để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

#### 2.2. Trách nhiệm cụ thể của các đơn vị, địa phương:

##### 2.2.1. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Hằng năm có trách nhiệm chủ trì rà soát, đánh giá hiệu quả và tham mưu sắp xếp thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ chuyển đổi số toàn tỉnh. Chủ động đề xuất dừng/tạm dừng các nhiệm vụ không còn phù hợp, hiệu quả thấp. Chủ động tham mưu xây

dựng chiến lược dữ liệu, xây dựng nền tảng dùng chung bảo đảm tính liên thông của tất cả các ngành, lĩnh vực và bảo đảm liên thông quốc gia.

- Chủ động phối hợp, hướng dẫn, tư vấn, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch của các đơn vị, địa phương; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương đối với các nội dung thuộc thẩm quyền xử lý và tham mưu, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các vấn đề vượt thẩm quyền.

- Thẩm định các dự án đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các đơn vị, địa phương theo quy định, đảm bảo tính kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu, phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Kạn và các quy định hiện hành, tránh đầu tư trùng lặp, gây lãng phí ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan đánh giá hiệu quả của các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số đã triển khai. Định kỳ trước ngày 25 tháng cuối quý tham mưu cho Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2.2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính căn cứ vào các nguồn vốn đầu tư công được giao trong trung hạn và hằng năm để cân đối, tham mưu UBND tỉnh quyết định bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2.2.3. Sở Tài chính: Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch này, đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

#### 2.2.4. Công an tỉnh:

- Thực hiện việc quản lý, vận hành, cập nhật hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định; đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình kết nối các Hệ thống của tỉnh với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Cấp căn cước công dân, hướng dẫn đăng ký, sử dụng ứng dụng định danh và xác thực điện tử và các nhiệm vụ thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

- Tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng trong chuyển đổi số, từ đó góp phần nâng cao ý thức các tổ chức, cá nhân về vai trò, trách nhiệm trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

#### 2.2.5. UBND các huyện, thành phố:

- Tích cực chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

- Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật (*máy tính, máy scan, truyền dẫn internet, mạng, thiết bị, giải pháp an toàn thông tin...*) để triển khai đồng bộ hệ thống phần mềm cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phần mềm Quản lý văn bản, điều hành...; đào tạo nâng cao trình độ sử dụng CNTT cho cán bộ, công chức, tổ công nghệ số cộng đồng, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường đảm bảo ATTT, tái cấu trúc hạ tầng, cho chính quyền thông minh.

- Nghiên cứu, lắp đặt POS, QR Code tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp xã tạo điều kiện cho người dân thanh toán phí, lệ phí các thủ tục hành chính phát sinh.

- Hỗ trợ, khuyến khích người dân đưa sản phẩm nông sản, sản phẩm của làng nghề (nếu có) lên sàn thương mại điện tử, trang thông tin điện tử, mạng xã hội...

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, phục vụ đời sống kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

- Triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý, điều hành như quản lý thông tin nhân khẩu, hộ gia đình trên địa bàn, quản lý các chính sách an sinh xã hội, xây dựng kênh trao đổi, tương tác trực tuyến giữa chính quyền cấp xã và nhân dân, bản tin điện tử của UBND xã qua ứng dụng trên điện thoại thông minh.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ cấp xã về chính quyền số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt...

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030. Yêu cầu Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện đúng quy định, hiệu quả.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ TT&TT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh;
- Tổ công tác giúp việc BCĐ;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Việt<sup>VX</sup>, Mai Lan, Nhung<sup>(VX)</sup>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đăng Bình**